

B GIAO THÔNG V N T I
B GIAO THÔNG V N T I

C NG H A X I H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph

B NG ñ I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

N h c : 2012-2013

L p h c : 123T0642012-801

H c km : HK03

M n h c : Auto CAD c ñ b n

STT	MÃ SV	H V i T c N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3545010045	L ² Nguy n Kh c	Bình							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
2	3545010535	Nguy n H u	C nh							7.0	7.0					0.0	5.0		7.0	3.5	6.0		
3	3440000007	Nguy n Minh	C nh							6.0	6.0					9.0			6.0	7.5			
4	3541010420	ñ o Th ã h	Các							3.0	3.0					4.0	0.0		3.0	3.5	1.5		
5	3545010269	Tr n Ng c	Ch t							3.0	3.0					8.0			3.0	5.5			
6	3545010391	L ² Ng c	Duy							4.0	4.0					5.0	5.0		4.0	4.5	4.5		
7	3541010657	Tr n Thi ² n	D							6.0	6.0					7.0			6.0	6.5			
8	3541010039	L ² V ñ h	D ñ g							6.0	6.0					6.0			6.0	6.0			
9	3545010222	D ñ g B ñ h	D ñ g							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
10	3545010315	Phan Th	ñ ñ h							6.0	6.0					9.0			6.0	7.5			
11	3541010587	Nguy n V ñ h	ñ ñ g							5.0	5.0					7.0			5.0	6.0			
12	3545010673	Nguy n V ñ h	H i							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
13	3545010041	V ^{1/2} V ñ h	H i p							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
14	3545010249	Man Hoàng	King							5.0	5.0					8.0			5.0	6.5			
15	3545030185	Nguy n Quang	L nh							4.0	4.0					6.0			4.0	5.0			

STT	MÃ SV	H Ò VỊ TÊN		H S 1						H S 2						ĐIỂM THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3541010640	Nguyễn Văn	L c							3.0	3.0					4.0	0.0		3.0	3.5	1.5		
17	3541010027	Nguyễn Hữu	Lý							4.0	4.0					6.0			4.0	5.0			
18	3545010545	Nguyễn Ngọc	M n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
19	3541010200	L u Trung	Nghĩa							4.0	4.0					5.0	0.0		4.0	4.5	2.0		
20	3541010165	Nguyễn Công	Ng c							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
21	3545010055	V½T n	Nhâm							1.0	1.0					5.0	0.0		1.0	3.0	0.5		
22	3545010508	V½Tr ng	Nhân							7.0	7.0					6.0			7.0	6.5			
23	3541010070	Lý Thành	Nhi u							5.0	5.0					7.0			5.0	6.0			
24	3545010276	Lê Xuân	Quang							3.0	3.0					7.0			3.0	5.0			
25	3541010034	Nguyễn Hoàng	Qu c							5.0	5.0					5.0			5.0	5.0			
26	3545010198	Nguyễn Hoàng	S n							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
27	3541010655	T Minh	Tài							6.0	6.0					7.0			6.0	6.5			
28	3541010586	Võ Công	Tâm							8.0	8.0					7.0			8.0	7.5			
29	3545010008	Huỳnh Thanh	T nh							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
30	3541010383	H Thanh	Tu n							6.0	6.0					5.0			6.0	5.5			
31	3545010530	Bùi Tá	Tú							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
32	3545030248	Phan Thanh	T							6.0	6.0					6.0			6.0	6.0			
33	3545010330	Nguyễn Nhật	Thu n							4.0	4.0					5.0	0.0		4.0	4.5	2.0		
34	3545010446	Nguyễn Nhật	VIO							0.0	0.0					0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		
35	3541010628	Nguyễn Ngọc	VIO							7.0	7.0					8.0			7.0	7.5			
36	3545010531	Trần Xuân	VIO							3.0	3.0					5.0	4.0		3.0	4.0	3.5		

#Error

X p lo i S l ng T l

Tr ng Khoa

Gi o vi n b m n

Tp H Ch Minh, ng 23 th ng 9 n 2013

Gi o v Khoa